

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/DS-ST

Ngày: 30/9/2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng dân
sự về vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hoà

2/ Ông Phạm Văn Ngải

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cà
Long.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cà
Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:
449/2020/TLST-DS, ngày 24 tháng 7 năm 2020, về vụ “*Tranh chấp hợp đồng dân
sự về vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2020/QĐXXST-DS
ngày 04 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2020/QĐHPTST-
DS ngày 18 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng H; Địa chỉ trụ sở chính: Tầng A, Tòa nhà N, HĐT,
phường TH, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông
Nguyễn Quốc C – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Ngân
hàng H: Ông Trần Anh K – Phó phòng Tín dụng và chăm sóc thành viên Ngân
hàng H chi nhánh Trà Vinh (Quyết định ủy quyền số: 213/2019/QĐ-NHHT ngày
23/12/2019). (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Châu Thị P, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã AT, huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa
ông Trần Anh K trình bày:* Vào ngày 17 tháng 10 năm 2017, bà Châu Thị P có vay
tiền của Ngân hàng H – Chi nhánh Trà Vinh theo hợp đồng cho vay số TD

19700013, số tiền vay là 200.000.000 đồng, lãi suất vay trong hạn là 11,52 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, thời hạn cho vay 60 tháng. Phương thức trả nợ là nợ gốc trả trong 60 kỳ, trả định kỳ hàng tháng vào ngày 20 của tháng (từ kỳ 01 đến kỳ thứ 59 trả nợ gốc bằng 3.330.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo dư nợ gốc; kỳ cuối trả 3.530.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo dư nợ gốc vào ngày đến hạn là ngày 17/10/2022). Bà P vay tiền bằng quỹ lương tại đơn vị công tác là Trường tiểu học AT D có sự xác nhận của Thủ trưởng đơn vị và Chủ tịch công đoàn. Quá trình vay vốn, bà P thực hiện không đúng nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng nên ngày 31/5/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 30/9/2020, bà P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 165.844.700 đồng (Trong này số tiền vốn gốc là 140.060.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 18.982.100 đồng và nợ lãi quá hạn là 6.802.600 đồng).

Nay ông K yêu cầu bà Châu Thị P trả cho Ngân hàng H thông qua Ngân hàng H chi nhánh Trà Vinh theo hợp đồng cho vay số TD 19700013 ngày 17/10/2017 với tổng số tiền nợ tính đến ngày 30/9/2020 là 165.844.700 đồng. Trong đó, tiền vốn vay gốc là 140.060.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 18.982.100 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 6.802.600 đồng. Ngoài ra bà P còn phải chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số TD 19700013 từ ngày 01/10/2020 cho đến khi bà P thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Châu Thị P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà P không đến Tòa. Vì vậy không có lời khai của bà P. Do đó Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt bà P và thông báo kết quả cho bà P theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bà P vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng H khởi kiện bà Châu Thị P có nơi cư trú tại ấp A, xã AT, huyện CL, tỉnh Trà Vinh thanh toán khoản nợ vay gốc và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay TD 19700013 ngày 17/10/2017. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Châu Thị P được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đương sự nhưng bà Phụng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Càng

Long quyết định xét xử vắng mặt bà P theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về áp dụng pháp luật nội dung*: Hợp đồng cho vay giữa Ngân hàng H- Chi nhánh Trà Vinh và bà Châu Thị P được thực hiện vào ngày 17 tháng 10 năm 2017 nên áp dụng Bộ luật Dân sự 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để giải quyết vụ án.

[4]. Xét Hợp đồng cho vay số TD 19700013 ngày 17/10/2017 giữa Ngân hàng H – Chi nhánh Trà Vinh và bà Châu Thị P là tự nguyện, xuất phát từ nhu cầu thực tế của các bên, hình thức và nội dung hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng cho vay này là hợp pháp và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 200.000.000 đồng cho bà P, bà P đã sử dụng vốn vay vào việc chăn nuôi, mua sắm đồ dùng cá nhân, gia đình và các chi phí khác. Quá trình sử dụng vốn vay, bà P thực hiện không đúng nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng nên ngày 31/5/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn. Khi Ngân hàng yêu cầu trả nợ, thì bà P không trả, cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 30/9/2020, bà P còn nợ Ngân hàng số tiền vay gốc là 140.060.000 đồng. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà P đã được thông báo hợp lệ đến cung cấp chứng cứ, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng đều vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến hay văn bản nào phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc bà Phụng vay và nợ tiền theo Ngân hàng H- Chi nhánh Trà Vinh trình bày là sự thật. Do đó, ông K yêu cầu bà P trả cho Ngân hàng H thông qua Ngân hàng H chi nhánh Trà Vinh số tiền vay gốc 140.060.000 đồng là có căn cứ.

[5]. *Về tiền lãi*: Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng H chi nhánh Trà Vinh, yêu cầu bà P trả tiền lãi tính từ ngày 17/4/2019 đến ngày 30/9/2020, tiền lãi trong hạn là 18.982.100 đồng và tiền lãi quá hạn là 6.802.600 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng cho vay số TD 19700013 ngày 17/10/2017 là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng nên cần được chấp nhận. Ngoài ra, kể từ ngày 01/10/2020 bà P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

[6] *Về án phí*: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; điểm b, tiểu mục 1.3, mục 1, phần II

Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 là 8.292.200 đồng (165.844.700 đồng x 5%).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng H 3.818.000 đồng tiền tạm ứng án phí do ông Trần Văn T nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/ 0000296 ngày 21/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 351, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; điểm b, tiểu mục 1.3 mục 1, phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H.

Buộc bà Châu Thị P trả cho Ngân hàng H thông qua Ngân hàng H- Chi nhánh Trà Vinh số tiền tính đến ngày 30/9/2020 là 165.844.700 đồng (*Một trăm, sáu mươi lăm triệu, tám trăm, bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm đồng*). Trong đó, tiền vốn vay gốc là 140.060.000 đồng (*Một trăm, bốn mươi triệu, không trăm, sáu mươi nghìn đồng*), tiền nợ lãi trong hạn là 18.982.100 đồng (*Mười tám triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, một trăm đồng*) và tiền nợ lãi quá hạn là 6.802.600 đồng (*Sáu triệu, tám trăm lẻ hai nghìn, sáu trăm đồng*).

Kể từ ngày 01/10/2020, bà Châu Thị P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số TD 19700013 ngày 17/10/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam thông qua Ngân hàng H- Chi nhánh Trà Vinh.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bà Châu Thị P phải chịu 8.292.200 đồng (*Tám triệu, hai trăm, chín mươi hai nghìn, hai trăm đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng H 3.818.000 đồng (*Ba triệu, tám trăm, mười tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do ông Trần Văn T nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/ 0000296 ngày 21/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long.

3. *Về quyền kháng cáo:* Ngân hàng H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Châu Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Nguyễn Thị Trang